

Bài 9: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN VỀ SỞ HỮU TÀI SẢN VÀ NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác.
- Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác.

2. Năng lực

- *Điều chỉnh hành vi*: Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác trong một số tình huống đơn giản thường gặp; Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác bằng những hành vi phù hợp.
- *Phát triển bản thân*: Thực hiện được và vận động, giúp đỡ người khác thực hiện được các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác.
- *Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội*: Vận dụng được các kiến thức về quyền, nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác để phân tích, đánh giá, xử lý các tình huống có liên quan trong thực tiễn cuộc sống.

3. Phẩm chất

Có trách nhiệm và trung thực trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác.

II. TÀI LIỆU, THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Tài liệu

SGK, SGV, SBT Giáo dục kinh tế và pháp luật 12.

2. Học liệu

Phiếu học tập; tranh/ảnh, clip, bài báo,... liên quan đến nội dung bài học.

3. Thiết bị

Máy tính, máy chiếu, bảng nhóm, giấy A0, bút dạ, bút màu,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. MỞ ĐẦU (5')

a) Mục tiêu:

- Giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của bài học.
- Khai thác vốn sống, trải nghiệm của bản thân HS về quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, tạo hứng thú và giúp HS có những hiểu biết ban đầu về bài học.

b) Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Em hãy kể tên một số văn bản pháp luật có quy định về quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.*
- HS làm việc cá nhân để chuẩn bị câu trả lời.
- GV mời 1 - 2 HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó dẫn dắt HS vào bài học mới như lời dẫn trong SGK.

2. KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Tìm hiểu quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản

a) Mục tiêu:

- HS nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản.
- HS phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm đơn giản thường gặp về quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản.

b) Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Xác định quyền, nghĩa vụ về sở hữu tài sản của các chủ thể

- GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác các nội dung thông tin và trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi: *Trong trường hợp trên, các chủ thể là chủ sở hữu tài sản đã thực hiện quyền sở hữu tài sản của mình như thế nào? Theo quy định của pháp luật, các chủ sở hữu tài sản đó có những quyền và nghĩa vụ gì về sở hữu tài sản?*
- HS thực hiện nhiệm vụ học tập dưới hình thức **nhóm cặp đôi**, chuẩn bị câu trả lời ra giấy nháp hoặc phiếu học tập.
- GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trình bày câu trả lời, mời các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận:
 - + Trong trường hợp trên, bố mẹ chị B đã thực hiện quyền định đoạt tài sản bằng việc tặng mảnh đất của mình cho con gái. Chị B đã thực hiện quyền sử dụng tài sản khi quyết định xây nhà ở trên mảnh đất được bố mẹ tặng.
 - + Theo quy định của pháp luật, các chủ sở hữu tài sản có quyền chiếm hữu, quyền

sử dụng, quyền định đoạt tài sản; có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu tài sản; không được thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Nhiệm vụ 2: Khai thác trường hợp để xác định chủ thể vi phạm và hậu quả của hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản

- GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác các nội dung và trường hợp trong SGK và trả lời câu hỏi: *Theo em, chủ thể nào đã vi phạm quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản? Vì sao? Hành vi vi phạm đó có thể gây nên những hậu quả gì?*

- HS thực hiện nhiệm vụ học tập dưới hình thức **cá nhân hoặc nhóm đôi**, chuẩn bị câu trả lời ra giấy nháp hoặc phiếu học tập.

- GV mời đại diện 1 - 2 HS trình bày câu trả lời, mời các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận:

+ Vợ chồng anh trai của chị B đã vi phạm quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản vì không tôn trọng quyền sở hữu tài sản của bố mẹ và em gái, thực hiện các hành vi cản trở, ngăn cấm em gái thực hiện quyền sử dụng tài sản của mình.

+ Hành vi vi phạm của vợ chồng anh trai chị B có thể dẫn đến các hậu quả như: khiến chị B gặp khó khăn trong việc thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và tình cảm gia đình; gây rối loạn an ninh trật tự, an toàn xã hội; khiến chủ thể vi phạm phải chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật;...

- Kết thúc hoạt động này, GV tổng kết và chốt nội dung kiến thức như trong SGK.

Hoạt động 2: Tìm hiểu nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác

a) *Mục tiêu:*

- HS nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.

- HS phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm đơn giản thường gặp về nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.

b) *Tổ chức thực hiện:*

Nhiệm vụ 1: Khai thác trường hợp trong SGK để xác định nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác

- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc nội dung thông tin và trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi: *Trong trường hợp trên, chủ thể nào đã vi phạm quy định của pháp*

luật về nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác? Vì sao?

- HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo **nhóm đôi**, chuẩn bị câu trả lời câu trả lời ra giấy nháp hoặc phiếu học tập.
- GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó kết luận:

Trong trường hợp trên, vợ chồng anh B đã vi phạm quy định của pháp luật về nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, vì trong hợp đồng thuê nhà giữa vợ chồng anh B và ông Q có ghi rõ là bên thuê nhà (tức vợ chồng anh B) không được tự ý thay đổi cấu trúc của căn nhà nhưng hai vợ chồng anh B vẫn tự ý cải tạo, sửa chữa, thay đổi kết cấu ngôi nhà. Hành vi của vợ chồng anh B chưa được chủ sở hữu đồng ý, chấp thuận nên đây là hành vi trái pháp luật, vi phạm nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.

Nhiệm vụ 2: Xác định hậu quả của hành vi vi phạm nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác

- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: *Theo em, các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác có thể dẫn đến những hậu quả gì? Trong trường hợp trên, vợ chồng anh B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Q không? Vì sao?*

- **Gv chia lớp thành 2 nhóm lớn/hoặc 4 nhóm (tùy theo điều kiện thực tế)**

- HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, chuẩn bị câu trả lời câu trả lời ra giấy nháp hoặc phiếu học tập.
- GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó kết luận:

+ Các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác có thể dẫn đến những hậu quả như: xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân; khiến chủ sở hữu bị thiệt hại về tài sản; gây rối loạn an ninh trật tự, an toàn xã hội; người vi phạm có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật,...

+ Vợ chồng anh B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Q vì đã vi phạm nghĩa vụ của bên thuê, tự ý làm thay đổi cấu trúc của ngôi nhà khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu.

- Kết thúc hoạt động này, GV tổng kết và chốt nội dung kiến thức như trong SGK.

3. LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:*

HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá về quyền, nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản.

b) *Tổ chức thực hiện:*

Nhiệm vụ 1: Thực hiện bài tập số 1

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập số 1 trong SGK.
- HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy nháp hoặc phiếu học tập.
- GV lần lượt đọc/chiếu các nhận định, mời 1 - 2 HS đưa ra câu trả lời cho từng nhận định, các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và đưa ra đáp án cho từng nhận định:
 - a. Đúng, vì quyền sử dụng tài sản của chủ sở hữu có thể chuyển giao cho người khác theo quy định của pháp luật. Do đó, người không phải là chủ sở hữu cũng có thể có quyền sử dụng tài sản của người khác khi được chủ sở hữu tài sản chấp thuận. Việc sử dụng tài sản này phải tuân theo thoả thuận với chủ sở hữu hoặc theo quy định của pháp luật.
 - b. Sai, vì theo quy định của pháp luật, dù là chủ sở hữu tài sản cũng không được phép tuỳ ý sử dụng tài sản, chỉ được sử dụng tài sản theo ý chí của mình không được gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Người được chủ sở hữu trao quyền sử dụng tài sản không được tuỳ ý sử dụng tài sản theo ý muốn, phải sử dụng theo thoả thuận với chủ sở hữu hoặc theo quy định của pháp luật.
 - c. Sai, vì quyền định đoạt tài sản có thể được chủ sở hữu uỷ quyền cho người khác thực hiện theo thoả thuận. Người không phải là chủ sở hữu tài sản chỉ có quyền định đoạt tài sản theo uỷ quyền của chủ sở hữu hoặc theo quy định của luật.
 - d. Sai, vì mọi công dân đều có nghĩa vụ tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác. Những người được chủ sở hữu trao quyền, uỷ quyền sử dụng, định đoạt tài sản phải thực hiện các nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản trong quá trình sử dụng, định đoạt tài sản đó.

Nhiệm vụ 2: Thực hiện bài tập số 2

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập số 2 trong SGK.
- HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo cá nhân/nhóm đôi, viết câu trả lời vào giấy nháp hoặc phiếu học tập. GV lần lượt đọc/chiếu các trường hợp, mời 1 - 2 HS trình bày đáp án cho mỗi trường hợp, HS khác nhận xét, bổ sung, phản biện.
- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó đưa ra kết luận cho mỗi trường hợp:

Trường hợp	Quyền, nghĩa vụ chủ thể thực hiện	Nội dung cụ thể của quyền, nghĩa vụ
a.	- Bà O thực hiện quyền sử dụng tài sản. - Gia đình ông H thực hiện quyền định đoạt tài sản.	- Quyền sử dụng: Chủ sở hữu (hoặc người được chủ sở hữu chuyển giao quyền sử dụng) được sử dụng tài sản theo ý chí của mình nhưng không được gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. - Quyền định đoạt: Chủ sở hữu có quyền bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, để thừa kế, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng, tiêu huỷ hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với tài sản. Người không phải là chủ sở hữu tài sản chỉ có quyền định đoạt tài sản theo uỷ quyền của chủ sở hữu hoặc theo quy định của pháp luật.
b.	Vợ chồng ông A thực hiện quyền định đoạt tài sản.	Quyền định đoạt: Chủ sở hữu có quyền bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, để thừa kế, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng, tiêu huỷ hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với tài sản. Người không phải là chủ sở hữu tài sản chỉ có quyền định đoạt tài sản theo uỷ quyền của chủ sở hữu hoặc theo quy định của pháp luật.
c.	Anh M thực hiện quyền chiếm hữu tài sản và quyền sử dụng tài sản của chủ sở hữu tài sản.	- Quyền chiếm hữu: Chủ sở hữu tài sản được thực hiện mọi hành vi theo ý chí của mình để nắm giữ, chi phối tài sản của mình nhưng không được trái pháp luật, trái đạo đức xã hội. Người không phải chủ sở hữu chỉ có quyền chiếm hữu tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình theo thoả thuận với chủ sở hữu tài sản đó hoặc theo quy định của pháp luật. - Quyền sử dụng: Chủ sở hữu được sử dụng tài sản theo ý chí của mình nhưng không được gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.
d.	Vợ chồng anh K thực hiện nghĩa vụ nghĩa vụ tôn trọng quy tắc xây dựng và nghĩa vụ bảo vệ môi trường trong sở hữu tài sản.	- Khi xây dựng công trình, chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản phải tuân theo pháp luật về xây dựng, bảo đảm an toàn, không được xây vượt quá độ cao, khoảng cách mà pháp luật về xây dựng quy định và không được xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu, người có quyền khác đối với tài sản là bất động sản liền kề và xung quanh. - Khi thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản thì chủ thể phải tuân theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; nếu làm ô nhiễm môi trường thì phải chấm dứt hành vi gây ô nhiễm, thực hiện các biện pháp để khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại.

LUYỆN TẬP (TIẾP THEO)

Nhiệm vụ 3: Thực hiện bài tập số 3

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập số 3 trong SGK. GV chia lớp thành **4 nhóm**.
- HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời vào giấy nháp/bảng nhóm.

- GV lần lượt đọc/chiếu các trường hợp, mời các nhóm trình bày đáp án cho mỗi trường hợp, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung, phản biện.
- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó đưa ra kết luận cho mỗi trường hợp:

Trường hợp	Đúng/ vi phạm	Giải thích
a.	Chị Q thực hiện đúng nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.	Việc chị Q làm hỏng đồ đạc trong nhà thuê của bà V là do vô ý và chị đã chủ động mua lại đồ mới cùng chủng loại để đền bù, thay thế (thực hiện đúng nghĩa vụ đền bù khi gây thiệt hại).
b.	Anh B vi phạm nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.	Theo quy định của pháp luật, anh B vay tài sản là tiền thì có nghĩa vụ phải trả đủ tiền khi đến hạn, tuy nhiên anh B không thực hiện.
c.	Anh Đ vi phạm nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.	Theo quy định của pháp luật, bên mượn tài sản có nghĩa vụ phải giữ gìn, bảo quản tài sản mượn; không được cho người khác mượn lại, nếu không có sự đồng ý của bên cho mượn; phải trả lại tài sản mượn đúng thời hạn. Tuy nhiên anh Đ không thực hiện các nghĩa vụ của bên mượn tài sản, tự ý định đoạt (tặng) tài sản của người khác khi chưa được chủ sở hữu đồng ý, chấp thuận.
d.	Anh U thực hiện đúng nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.	Anh U đã thực hiện sự tôn trọng quyền sở hữu tài sản của chị K khi chủ động xin phép lái thử chiếc xe của chị, khi nhận được sự chấp thuận của chị K anh mới lái thử chiếc xe. Đồng thời, trong quá trình sử dụng chiếc xe, anh B đã thực hiện nghĩa vụ của bên mượn tài sản khi luôn chú ý giữ gìn, bảo quản chiếc xe cẩn thận.

Nhiệm vụ 4: Thực hiện bài tập số 4

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ cho **4 nhóm (như đã chia bên trên)** cùng đọc một tình huống trong SGK và thực hiện nhiệm vụ học tập.
- HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời vào bảng nhóm/giấy A0, chuẩn bị trình bày trước lớp.
- GV lần lượt nêu từng tình huống. Mời đại diện các nhóm được giao tình huống trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung, phản biện.
- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó đưa ra kết luận cho mỗi tình huống:

a. Anh C vi phạm nghĩa vụ tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác vì đã tự ý chiếm hữu, định đoạt tài sản nhất được của người khác (giữ và mang bán chiếc đồng hồ của vị khách).

Hành vi của anh C gây thiệt hại về tài sản cho người khác và khiến anh phải chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật.

Nếu là anh C, trong tình huống này, em nên báo lại sự việc cho quản lý nhà hàng và

giao nộp lại chiếc đồng hồ đã nhặt được để trả lại cho vị khách.

b. Chị G vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay tài sản.

Vợ chồng ông P vi phạm nghĩa vụ tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác vì vợ chồng ông P không tôn quyền sở hữu tài sản của bố mẹ chị G khi đập phá đồ đạc của họ, đuổi họ ra ngoài và đòi lấy ngôi nhà của họ để bù nợ cho chị G.

Nếu là vợ chồng ông P, em nên trình báo sự việc với cơ quan chức năng, thông báo sự việc với gia đình chị G và không thực hiện các hành vi xâm phạm tài sản của bố mẹ chị G để thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền sở hữu đối với tài sản của mình và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.

Nhiệm vụ 5: Thực hiện bài tập số 5

- GV chia lớp thành **4 nhóm** (như đã chia ở đầu tiết học), giao nhiệm vụ cho HS đọc tình huống và trả lời câu hỏi trong SGK.

Gợi ý: GV có thể tổ chức cho các nhóm dựa trên nội dung tình huống trong SGK, xây dựng kịch bản, đóng vai thể hiện vở kịch trên lớp hoặc thuyết trình để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm dưới sự phân công và hình thức tổ chức của GV, viết câu trả lời ra bảng nhóm, giấy A0 (*hoặc thể hiện bằng lời thoại trong kịch bản*).

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận (*hoặc diễn kịch*), đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện.

- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận:

a. Em giải thích cho bạn hiểu hành vi mượn xe người khác để đi nhưng lại mang đi cầm đồ để lấy tiền tiêu là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý tương ứng; yêu cầu bạn nhanh chóng chuộc lại xe mang trả mình, trường hợp bạn từ chối thì trình báo sự việc với cơ quan chức năng có thẩm quyền để được hỗ trợ.

b. Em từ chối lời rủ của các bạn; giải thích để các bạn hiểu những bắp ngô đó là tài sản do người nông dân vất vả trồng được, người khác không được tự ý xâm phạm; khuyên các bạn nên từ bỏ ý định bẻ trộm ngô để tránh những hậu quả xấu; đề xuất một số phương án khác phù hợp hơn như đi xin hoặc mua ngô về nướng để các bạn chọn lựa.

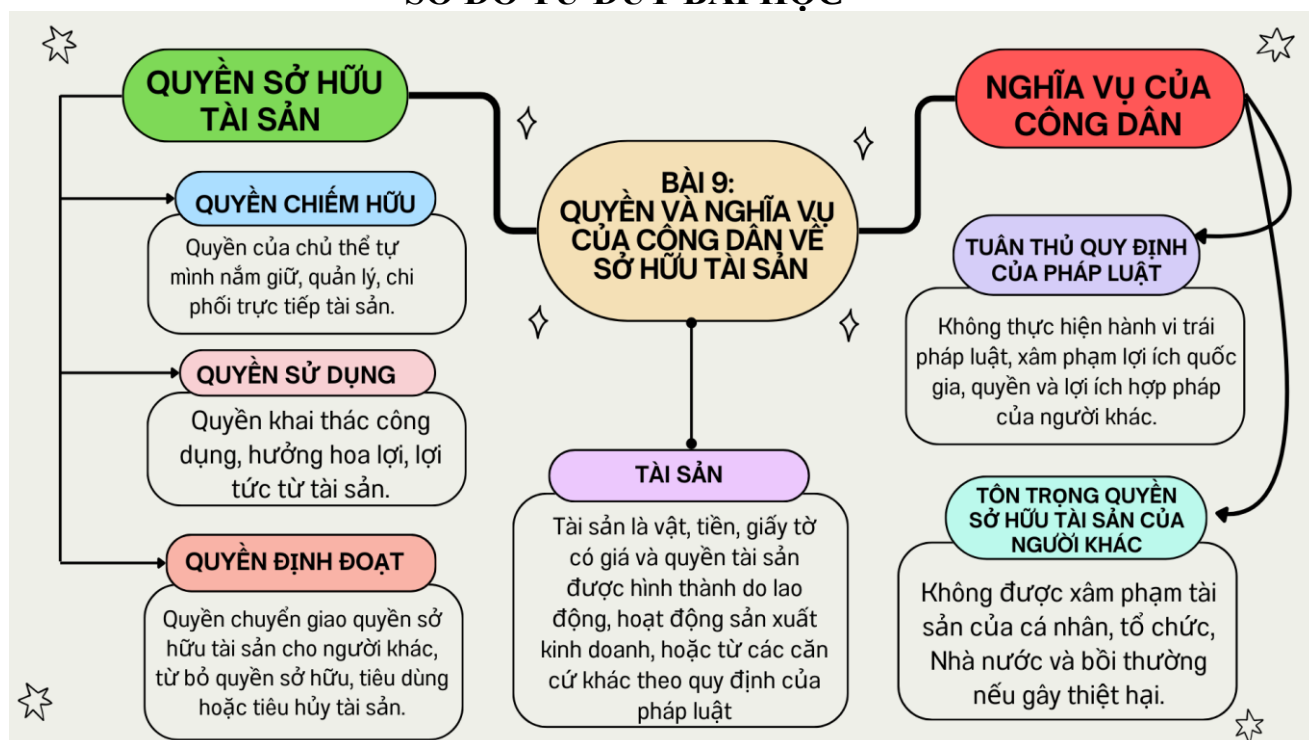
c. Em cùng với những người khác sử dụng những biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật để ngăn chặn hành vi trộm cắp của người thanh niên, sau đó trình báo sự việc với cơ quan chức năng; hoặc em chủ động trình báo cơ quan chức năng ngay từ khi phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của thanh niên đó để được hỗ trợ.

4. VẬN DỤNG

Nhiệm vụ: Báo cáo kết quả thực hiện bài tập vận dụng ở nhà

- GV mời đại diện **2 nhóm lớn** lên báo cáo kết quả bài tập vận dụng. Mời HS khác trong lớp nhận xét, nêu câu hỏi, các HS báo cáo trả lời.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện bài tập vận dụng.
- GV tổng kết, kết thúc bài học.

SƠ ĐỒ TƯ DUY BÀI HỌC



KIỂM TRA 15 PHÚT

Bài 9: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN VỀ SỞ HỮU TÀI SẢN VÀ NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC

Câu 1:

Quyền sở hữu tài sản bao gồm những quyền nào? a) Quyền chiếm hữu và quyền sử dụng
b) Quyền chiếm hữu và quyền định đoạt
c) Quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, và quyền định đoạt
d) Quyền sử dụng và quyền định đoạt

Câu 2:

Quyền chiếm hữu tài sản là gì?

- a) Là quyền chuyển giao tài sản cho người khác
- b) Là quyền khai thác công dụng và hưởng lợi từ tài sản
- c) Là quyền của chủ thể tự mình nắm giữ, quản lý tài sản
- d) Là nghĩa vụ của công dân trong việc tuân thủ pháp luật

Câu 3:

Quyền định đoạt tài sản có nghĩa là gì?

- a) Quyền chiếm hữu tài sản
- b) Quyền sử dụng tài sản
- c) Quyền khai thác công dụng của tài sản
- d) Quyền chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho người khác

Câu 4:

Công dân có nghĩa vụ gì đối với quyền sở hữu tài sản của người khác?

- a) Tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác
- b) Xâm phạm tài sản của cá nhân, tổ chức
- c) Sử dụng tài sản của người khác khi cần
- d) Không phải bồi thường nếu gây thiệt hại

Câu 5:

Nếu công dân gây thiệt hại về tài sản của người khác thì phải làm gì?

- a) Được miễn bồi thường
- b) Phải bồi thường theo quy định của pháp luật
- c) Có thể từ chối bồi thường nếu không cố ý
- d) Phải xin lỗi nhưng không cần bồi thường

Câu 6:

Quyền sử dụng tài sản là gì?

- a) Quyền giữ tài sản mà không cần sử dụng
- b) Quyền khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản
- c) Quyền chuyển giao tài sản cho người khác
- d) Quyền chiếm hữu tài sản mà không cần quản lý

Câu 7:

Hành vi nào sau đây vi phạm quyền sở hữu tài sản?

- a) Sử dụng tài sản của người khác khi có sự đồng ý
- b) Chiếm đoạt tài sản của người khác mà không có lý do chính đáng
- c) Định đoạt tài sản của mình bằng cách bán hoặc cho tặng
- d) Quản lý tài sản chung theo thỏa thuận

Câu 8:

Quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật có nghĩa là gì?

- a) Công dân được tự do sử dụng tài sản của người khác
- b) Công dân có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản của mình
- c) Công dân có quyền chiếm đoạt tài sản của nhà nước
- d) Công dân chỉ có quyền chiếm hữu tài sản của mình

Câu 9:

Công dân phải làm gì khi muốn chuyển quyền sở hữu tài sản cho người khác?

- a) Giữ lại tài sản để đảm bảo quyền lợi của mình
- b) Chuyển giao quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật
- c) Chỉ cần thông báo cho người khác mà không cần thủ tục pháp lý
- d) Không cần làm gì, người khác tự có quyền sở hữu

Câu 10:

Theo pháp luật, nếu một công dân vi phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, hậu quả là gì?

- a) Bị phạt tiền nhưng không cần bồi thường
- b) Phải bồi thường thiệt hại và có thể bị xử phạt hành chính hoặc hình sự
- c) Được cảnh cáo nhưng không bị phạt
- d) Chỉ phải xin lỗi mà không cần bồi thường

Đáp án

Câu hỏi Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Câu 5

Đáp án c c d a b

Câu hỏi Câu 6 Câu 7 Câu 8 Câu 9 Câu 10

Đáp án b b b b b